

TT, ngày 27 tháng 9 năm 2024

Số: 449/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 412/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024 về việc “Ly hôn”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Xuân G, sinh năm 1980

Nơi Đ ký hộ khẩu Thường trú và chỗ ở: CH xxx, Txxx, Tòa A, Dự án TTTM – DVTH và nhà ở cao tầng, xã T, huyện TT, thành phố H

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị T, sinh năm 1989

Nơi Đ ký hộ khẩu Thường trú và chỗ ở: CH xxx, Txxx, Tòa A, Dự án TTTM – DVTH và nhà ở cao tầng, xã T, huyện TT, thành phố H

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm 1 Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân G và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Xuân G và chị Trần Thị T có hai con chung là cháu Nguyễn Hữu Khánh Đ, sinh ngày 26/11/2010 và cháu Nguyễn Trần Trang T, sinh ngày 31/01/2014. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Xuân G và chị Trần Thị T như sau: Giao cả hai cháu Nguyễn Hữu Khánh Đ và cháu Nguyễn Trần Trang T cho anh Nguyễn Xuân G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Hữu Khánh Đ và cháu Nguyễn Trần Trang T đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của chị Trần Thị T cho đến khi có đề nghị, thay đổi khác.

Chị Trần Thị T được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Xuân G tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh G đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007443 ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT. Trả lại anh Nguyễn Xuân G 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã C, huyện N, tỉnh H (Giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 11/10/2010);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hải

